

14. Giết hướng đạo tế trời.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Đoàn thương gia muốn đi bằng đường biển nên cần có người hướng đạo, bèn cùng nhau tìm cầu, chung cục tìm được hướng đạo. Có người hướng dẫn rồi, bèn cùng nhau lên đường đến một cánh đồng có miếu thờ thần, cần phải tế thần mới qua được, đoàn thương nhân bàn với nhau, chúng ta đều là thân thuộc, làm sao giết ai đây, chỉ có thể dùng người hướng đạo cúng tế, nên quyết định giết người này tế thần.

Tế xong, lạc đường không biết nẻo đi lối về, chung cục chết sạch.

Thế nhân cũng vậy, vào trong biển pháp lấy được trân bảo, hủy diệt thiện pháp đang tu là vị hướng đạo sư, nên lạc trong chỗ mê mang không có ngày ra, phải sa vào tam đồ khổ triền miên, như đoàn thương nhân giết người hướng đạo mê thất phương hướng, phải chịu tử vong.

Bình : Những vấn đề chính trong câu chuyện bao gồm việc chọn ai là người bị tế thần, lí do gì cúng tế, hướng đạo là gì, và giết hướng đạo là tự giết mình.

1. Phương pháp chọn người tế thần.

Khi phải chọn giết ai để tế thần, thì cách thức chọn lựa của thế nhân được dựa trên tiêu chuẩn thương ghét thân sơ, đó là phương cách chọn lựa rất mâu thuẫn của chúng sinh, và dĩ nhiên hướng đạo phải là vật tế thần. Người trí tuệ chọn theo trí quán sát cân nhắc lợi hại, và hẳn nhiên biết rằng giết người hướng đạo tức tự giết mình. Vả lại trí giả không tin sự tế quý thần là giải pháp chân chính, nên bậc trí không phải bận tâm vào việc chọn ai để tế thần, nếu nhất định phải chọn thì trí giả tự chọn mình không chọn người. Như khi có nhiều điềm gở xuất hiện, các nhà chiêm tinh phán rằng đại họa sắp xảy ra nhà vua sẽ qua đời, muốn cứu mạng vua phải cúng tế quý thần bằng nhiều sinh mạng đồng nam đồng nữ, nhờ vậy đại nạn sẽ chuyển thành hạn hán, thất mùa đói khổ, nhưng nhà vua sẽ an toàn. Tổng Cảnh công nghe xong liền nói "thà để một mạng ta chết còn hơn là bao người phải chịu thảm cảnh", nên không chịu tế quý thần, kết quả nhờ đức độ ấy mà vua không chết, điềm gở cũng không còn, vua Tống nhờ đạo đức mà trừ hoạn nạn, đức năng thắng số không nhờ đến quý thần trừ dùm.

2. Vì sao tế thần.

Người ngu không tin nhân quả, mà thường tin rằng chỉ cần hành nhân dối trá lọc lừa là được mọi quả như ý, hoặc giả không dám làm ác nhưng tin chỉ cần gieo nhân cầu cúng quý thần là thành tựu mọi quả như ý, cả hai hạng này đều tà tín vô minh không tin nhân quả, vì vậy mà quả gặt được đều là quả báo trái với ý muốn, chung cục hiện đời thọ khổ bằng nhân ác đã thành thực, lại do nghiệp xấu này đời sau tiếp tục bị báo ứng bằng quả bị người dối gạt, hãm hại đoạt lợi. Quý thần cũng chẳng làm thay đổi nhân quả được, Thượng đế cũng chẳng mang nỗi kẻ ác lên thiên đường, cũng như không thể đẩy đọa một người thiện vào địa ngục. Đối với Phật pháp thiên đường địa ngục đều ngay nơi tâm mà không do một thân linh nào quyết định, vì vậy mọi sự cúng tế thân linh để cầu xin sự như ý đều là mê tín. Tuy nhiên thế nhân đa phần vô trí nên mê tín thân linh là niềm tin phổ biến nhất ở thế gian. Do chối từ sự hướng đạo của đức Phật không phát tâm Bồ đề nên không biết gì về Bồ đề đạo, chúng sinh đắm mãi trong vọng nghiệp bị nghiệp hướng đạo dẫn vào cảnh giới đầy vọng và chỉ có vọng, không có mây may nào là thật, nghĩ vọng làm vọng nhận quả vọng đó là vọng nghiệp của chúng sinh.

Tôn giáo cho Thượng đế quyết định hết mọi thứ, nên là thần quyền, và như thế tất nhiên con người vĩnh viễn lệ thuộc vào quyền uy của Thượng đế, một khi đã lệ thuộc tất vô phương giải thoát. Trái lại đạo Phật luôn chủ trương thâm tín nhân quả, con người tự làm chủ lấy mình, sướng hay khổ do ta tự tạo nhân thiện hay ác dẫn đến quả khổ hay lạc, mà không do lỗi của người khác, từ thiên thần đến ma quỷ đều chẳng thường thiện hay phạt ác gì được nếu ta không tạo tác nghiệp. **Kinh Nhân quả nói "Dục tri tiền thế nhân, kim sinh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị".** Có nghĩa muốn biết nhân đời trước, hãy nhìn quả đời nay đang thọ, muốn biết quả đời sau, cứ xem nhân ta đang làm, do vậy con người có cơ hội giải thoát.

3.Hướng đạo

Hướng đạo có nghĩa dẫn đường, có hai loại hướng đạo, hướng đạo thể gian và hướng đạo xuất thế gian. Đối với thể gian hướng đạo là người am tường từ mọi ngõ ngách cho đến các con đường lớn, nơi đâu hiểm nguy, chỗ nào an toàn, đâu là đường tắt, đâu là đường vòng, nhất nhất không sai sót, người từ xa tìm đến một nơi xa lạ cần phải có hướng đạo mới bảo đảm là không lạc đường, không sai chỗ và đến đúng nơi một cách tốt nhất. Trong đời sống chúng ta cần đến rất nhiều hướng đạo, với người đi học thì thầy giáo là hướng đạo trên mặt giáo dục. Đối với xuất thế duy chỉ có Phật mới là vị hướng đạo viên mãn nhất gọi là đại đạo sư, chỉ có ngài mới am hiểu rõ đâu là đường dẫn đến an lạc, đâu là đường vào chốn sinh tử, ngoài đức Phật ra, chúng ta có hai hạng hướng đạo nội và ngoại. Nội hướng đạo chính là tam bảo, nếu luôn y vào tam bảo sẽ tránh và diệt được mọi khổ tập để thẳng đến chốn đạo diệt viên mãn. Quy y Phật là phát nguyện sống sinh hoạt cùng vô thượng tâm không bao giờ rời xa, tâm vô thượng ấy sẽ dẫn chúng ta vào con đường lớn của trí huệ, bằng trí huệ ấy chúng ta sẽ là hướng đạo vô ngại cho mọi chúng sinh, con đường mà tâm vô thượng đưa ta đến chính là đại đạo, nói nôm na là con đường lớn, lớn về sự hiểu biết (trí huệ như hải) và lớn cả về công năng (thống lý đại chúng), vì vậy muốn học đạo giải thoát xuất thế gian không thể không phát vô thượng tâm, bởi tâm này là đại đạo sư, là hướng đạo bên trong của ta và đức Phật là đại đạo sư bậc hướng đạo bên ngoài của chúng ta.

4.Giết hướng đạo là tự giết

Chúng ta đã biết hướng đạo là gì rồi, tất nhiên sẽ nhận ra tầm quan trọng không thể thiếu hướng đạo trong cuộc sống, người học trò mà không có thầy giáo thì không thành nghĩa học được, vì vậy cách ngôn nói không thầy đồ mà làm nên. Chúng ta sẽ chỉ bàn đến ngụ ý của nghĩa hướng đạo và chuyện giết hướng đạo là tự giết trong câu chuyện này.

Đám thương nhân khi tính toán phải giết ai để tế thần, đã quên mất sự tối cần thiết của hướng đạo, chỉ cần nhắc về những thứ cần khác như tình cảm thân sơ vì vậy thay vì chết một thành chết tất cả, tính lợi hóa hại. Thế nhân thường coi tình cảm hơn trí huệ, đồng với coi lợi của tình cảm cao hơn lợi của trí huệ. Tình cảm lấy ngã làm nền tảng, trí huệ dùng chân lý làm căn bản, theo tình cảm bỏ trí huệ, tức giữ ngã bỏ chân lý.

Sau khi quyết định giết hướng đạo tế thần, họ mới nhận ra mối nguy hiểm là không biết đi về đâu, phạm phu dựa vào thức nên bao giờ thức nhận ra nhờ vào hiện tượng, thì thường là muộn màng vì hiện tượng đã thành quả, khi họ nhận ra sai lầm thì chỉ còn gánh vác quả sai lầm ấy mà thôi. Ngày nay phần đông người tu học từ chối phát vô thượng tâm, họ chỉ chăm lo thờ phụng hình tượng của Phật và bỏ tất, mà nào hay biết chối bỏ phát tâm là đồng nghĩa với từ chối sự giải thoát cho ta và người, không phát vô thượng tâm cho dù có Phật bên cạnh cũng không giải thoát, như đám lục quần tỳ kheo và một số đồ chúng, bởi lẽ này đức Phật thường kêu gọi và tán thán sự phát tâm. Người phát tâm vô thượng là người gắn bó và luôn thân cận với hết thầy chư Phật bởi hai lý do chính, thứ nhất chân Phật là pháp chẳng phải sắc tướng, gần pháp là gần Phật, nhờ do phát tâm mà thâm nhập pháp, thứ hai Phật có niết bàn đi nữa người phát tâm vẫn không mất Phật mất pháp, nói chung Phật tại thế hay niết bàn với người phát vô thượng tâm không có gì thay đổi, họ luôn có vô thượng tâm hướng đạo để sống suy nghĩ và hành động như đức Phật.

Đức Phật xuất hiện nơi đời duy có mục đích nhằm hướng dẫn chúng sinh trở thành một hướng đạo thông thạo cả hai cảnh giới là khổ tập và diệt đạo, rành rẽ mọi ngõ đi lối về của mọi thế giới. Ngài không phải là thần linh nên không cần phải tế tự ngài, ngài cũng chẳng phải là thần hộ mạng để cầu xin mọi thứ như tín chúng thường cầu, mặc dù ngài hiểu rõ làm thế nào được ngũ dục và lợi danh nhưng ngài không hướng đạo cho chúng sinh đến đó vì thần chết có mặt đón chờ ở khắp mọi nơi ấy, đức Phật muốn hướng đạo muôn loài đến chỗ tử thần không đến được, giá trị của niềm an lạc này vượt quá mọi thứ dục lạc chúng sinh thêm muốn không thể tính đếm được. Tín đồ đại thừa không phát tâm vô thượng tất không theo sự hướng đạo của đức Phật, như thế khác gì giết hướng đạo đi để rồi bơ vơ lạc lõng không có ngày ra trong cõi mệnh mang đầy áp lão tử khổ. Người chịu sự hướng đạo của đức Phật là người phát vô thượng tâm, tâm này là tâm của nhất thiết chư Phật là vị Phật trong ta, hết thầy chư Phật đều thành tựu

tâm vô thượng, song tâm này còn chìm sâu trong vọng tâm của chúng sinh gọi là Như lai tạng, nhờ nương vào Phật mà tâm này được khai quật, có khai mở mới có thành tựu, vì vậy đức Phật nói *"thấy có phát tâm là biết có Phật, thấy không phát tâm là biết không có Phật"*.

Đức Phật là bản sư bậc thầy của Phật giáo đồ, tất nhiên tín đồ phải chịu sự hướng đạo của vị đại đạo sư, thế nhưng xét cho kỹ thì số người chịu sự hướng đạo của đức Bổn sư chỉ là thiểu số, những ai y lời Phật dạy phát tâm vô thượng mới thực sự là quyến thuộc là đệ tử chính tín của ngài, tất cả những người này tương lai sẽ trở thành bậc đại đạo sư hướng đạo nhất thiết chúng sinh qua bờ bên kia.

Câu chuyện này khéo nhắc nhở cho tín chúng xét nghiệm lại xem trong ta có máu ngoại đạo thích cúng tế thần linh hay không, hễ còn thích cúng tế thì đang gián tiếp giết bậc hướng đạo cao quý trong ta là bồ đề tâm và đức Bổn sư. Còn như không thích tế thần cúng thánh cũng chưa đủ tốt nếu không y lời Phật dạy phát tâm vô thượng tâm. Bỏ mê tín không dễ, phát tâm lại càng khó, nên vượt qua được con đường này tất là đại trượng phu hiện đời giải thoát, tương lai làm thầy cõi trời người.